

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐÓP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2020/HSST
Ngày: 19/3/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐÓP - TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quang Lâm

Các Hội thẩm nhân dân: ông Điều Nen và bà Hoàng Thị Quýt

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: ông Lý Văn Hơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp tham gia phiên tòa: ông Vũ

Đức Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đốp xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2020/HSST ngày 27 tháng 02 năm 2020; đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN H, sinh năm: 1977; tại: tỉnh B; Hộ khẩu thường trú: ấp Ti, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước; trình độ học vấn: 10/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1952 (đã chết) và bà Nguyễn Thị X, sinh năm 1952; bị cáo có vợ tên Huỳnh Thị T, sinh năm 1982 và có 01 (một) người con sinh năm 2010; tiền án; tiền sự: không. Bị cáo được tại ngoại điều tra đến nay. *Có mặt tại phiên tòa.*

- *Bị hại:*

Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1976; địa chỉ: ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

- *Người làm chứng:*

Nguyễn Thành M, sinh năm 1955; ấp T, xã T, huyện B, tỉnh Bình Phước (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 09/11/2019, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát: 53S1-0177 chạy theo hướng chợ xã T, huyện B đi ấp T, xã T, huyện B. Khi đi đến nhà bà Nguyễn Thị Thanh L, sinh năm 1976, trú tại ấp T, xã T thì H phát hiện thấy nhà không có người trông coi nên H dừng xe lại, lén lút đi vào phòng khách của nhà bà L lấy trộm 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5 màu hồng cầm trên tay rồi đi ra ngoài. Lúc này, bà L nghe thấy có tiếng động nên đi từ sau nhà lên thì phát hiện thấy H đang đi ra đường liền đuổi theo bắt giữ, yêu cầu trả lại điện thoại và tố giác với Công an xã T, huyện B để xử lý.

Cáo trạng số: 16/CTr - VKS ngày 25/02/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố và kết luận.

Bị hại Nguyễn Thị Thanh L đã nhận được tài sản, không có yêu cầu gì và xin vắng mặt tại phiên tòa.

Đại diện Viện kiểm sát, sau khi xem xét các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng; đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 06(sáu) tháng tù đến 09(chín) tháng tù. Đề nghị trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01(một) mô tô biển kiểm soát: 53S1-0177; 01(một) điện thoại di động ETELIT 1720 màu đen và số tiền 545.000đ(năm trăm bốn mươi năm nghìn đồng).

Bị cáo không tham gia tranh luận, xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện B, tỉnh Bình Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng và những người làm chứng. Hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng được thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án: Khoảng 09 giờ ngày 09/11/2019, tại khu vực ấp T, xã T, huyện B bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi lợi dụng sự chủ quan mất cảnh giác của chủ sở hữu đã lén lút chiếm đoạt 01(một) điện thoại di động SAMSUNG J5 màu hồng(có số IMEL 3550790978195) của bà Nguyễn Thị Thanh L. Kết luận giám định số 11/2020/BB-DGTS ngày 20/11/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B xác định 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5 màu hồng(có số IMEL 3550790978195) tại thời điểm ngày 09/11/2019 có giá trị là 2.694.000đ(hai triệu sáu trăm chín mươi bốn nghìn đồng). Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đốp đã truy tố.

[3] Xét tính chất, mức độ của hành vi: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tài sản người khác được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến trật tự trị an tại địa phương. Để đảm bảo an ninh trật tự tại địa phương cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[4] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; tài sản đã được thu hồi và trả lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[7] Trách nhiệm dân sự: Không đặt ra.

[8] Về vật chứng:

Đối với 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG J5 màu hồng(có số IMEL 3550790978195) thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Thanh L. Cơ quan điều tra đã giao lại cho bị hại bà Nguyễn Thị Thanh L là đúng quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử không xem xét lại.

Đối với 01(một) mô tô biển kiểm soát: 53S1-0177; 01(một) điện thoại di động ETELIT 1720 màu đen và số tiền 545.000đ(năm trăm bốn mươi năm nghìn đồng) là tài sản đã thu giữ của bị cáo. Bị cáo H không dùng làm công cụ, phương tiện phạm tội và là tài sản của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H.

[9] Xét đề nghị về mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có phần nghiêm khắc, chưa xem xét hết các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên cần giảm nhẹ hình phạt hơn cho bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố Nguyễn Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 54 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Văn H 04(bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt thi hành án.

2. Về vật chứng: áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H 01(một) mô tô biển kiểm soát: 53S1-0177; 01(một) điện thoại di động ETELIT 1720 màu đen và số tiền 545.000đ(năm trăm bốn mươi năm nghìn đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0007623 ngày 19/02/2020 giữa Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện B và công an huyện B)

3. Án phí: Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đốp;
- Công an huyện Bù Đốp;
- Chi cục THADS huyện Bù Đốp;
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Quang Lâm